

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Phong

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Đình Chương và bà phạm Thị Đăng Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2024/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn P, xã An N, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn anh Nguyễn T trình bày:** A và chị T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã không sống chung từ đầu năm 2022 đến nay, chị T ở phía cha mẹ của chị T, tôi ở với cha mẹ tôi. Nay, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nữa nên xin ly hôn với chị T.

Về con chung: con Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 02/01/2017 hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng, nuôi

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- **Bị đơn chị T trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt:** Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như anh T trình bày. Về hôn nhân, quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, nay anh T xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: con Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 02/01/2017 hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: đề nghị giải quyết theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, được các bên thừa nhận. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 02/01/2017. Thấy rằng, cháu T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở cùng anh T, hiện cháu T do anh Thoa trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh T xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn T.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn T được ly hôn với chị Lê Thị Bích T

Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 02/01/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0000177 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**